

Số: 02/2019/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 16 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST - DS ngày 26 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị T; sinh ngày 21 tháng 8 năm 1993

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 113, đường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

(Theo văn bản ủy quyền số 11/UQ – HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2018 của chủ tịch hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và văn bản chi nhánh ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ủy quyền số 835/UQ – VPB ngày 24 tháng 4 năm 2018 của phó giám đốc ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An)

Bị đơn:

- Anh Nguyễn Mậu Đ

Sinh ngày 25 Tháng 11 năm 1976

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

- Bà Nguyễn Thị H

Sinh ngày 09 tháng 09 năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về các khoản nợ:

Vợ chồng ông Nguyễn Mậu Đ và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền tính đến ngày hòa giải 09/01/2019 là: 475.890.407 đồng (*Bốn trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng*), Trong đó nợ gốc: 300.833.330 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.458.442 đồng, nợ lãi quá hạn: 165.598.635 đồng. Trường hợp ông Nguyễn Mậu Đ và bà Nguyễn Thị H không thanh toán các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì thu hồi tài sản thế chấp bán đấu giá để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng cụ thể là:

Xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu nâu vàng; số khung: RT4BT9F 34E4000574; số máy INZZ004594 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Mậu Đ và bà Nguyễn Thị H theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010971 do phòng Cảnh sát công an Hà Tĩnh cấp ngày 10/04/2014, đứng tên Nguyễn Mậu Đ 1976 và toàn bộ quyền thụ hưởng bảo hiểm vật chất xe trong suốt thời gian vay vốn. Đăng ký thế chấp tại VPBank theo hợp đồng thế chấp 14042014-210-CN/TC ngày 18/4/2014 số công chứng 641.2014/HĐTC tại Văn phòng công chứng Thành Sen tỉnh Hà Tĩnh.

Kể từ ngày 09/01/2019 ông Nguyễn Mậu Đ và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 14042014-210-CN ngày 18 tháng 4 năm 2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Ông Nguyễn Mậu Đ và bà Nguyễn Thị H phải chịu 11.520.000đ (mười một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.700.000đ (*Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005343 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự: Ngân hàng, Đ, H;
- VKS huyện Kỳ Anh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào

thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).